

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN PHONG CERAMIC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN PHONG CERAMIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN PHONG CERAMIC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301263302

**3. Ngày thành lập:** 27/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 4 ngõ 327 đường Lý Thường Kiệt, Khu 6, Phường Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0974 566 631

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                        | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                               | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                               | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                          | 4390     |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá) | 4610     |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                         | 4641     |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ bán buôn dược phẩm)                                                                               | 4649     |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt thép<br>(trừ kinh doanh vàng)                                                  | 4662     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn gỗ cây, tre, nứa<br>- Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế<br>- Bán buôn sơn và véc ni<br>- Bán buôn vật liệu xây dựng như: xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn<br>- Bán buôn kính phẳng<br>- Bán buôn đồ ngũ kim và khoá<br>- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác<br>- Bán buôn gạch lát sàn, gạch ốp tường<br>- Bán buôn bình đun nước nóng<br>- Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác...- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...<br>- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. | 4663(Chính) |
| 10. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2396        |
| 11. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn<br>- Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2599        |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4101        |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4102        |
| 14. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4299        |
| 15. | Phá dỡ<br>(Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4311        |
| 16. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4312        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4321        |
| 18. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4752        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 50.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                                          | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VIỆT BẮC | Nhà số 5, ngõ 8, ngách 16 Phố Xóm, Khu Tập Thể Thiết Bị, Tổ dân phố 6, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    | 001084004007                                                                                |         |
|     |             |                                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                                                                 | Tổng số                   | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |

|   |                     |                                                                                                                            |                           |        |             |        |                  |
|---|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 2 | NGUYỄN THỊ THU HẰNG | Số 85/99/110/32 Đình Công Hạ, Tổ 12A, Phường Đình Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 20,000 | 0271890002<br>61 |
|   |                     |                                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 20,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                            |                           |        |             |        |                  |
|   |                     |                                                                                                                            |                           |        |             |        |                  |
| 3 | DƯƠNG ĐỨC THẮNG     | Số 16 ngách 36 ngõ 180 Đình Thôn, Tổ Dân Phố Số 13 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 20,000 | 0010900236<br>26 |
|   |                     |                                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 20,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                            |                           |        |             |        |                  |
|   |                     |                                                                                                                            |                           |        |             |        |                  |
| 4 | NGUYỄN ĐỨC THÀNH    | Số 329 đường Lý Thường Kiệt, Khu 6, Phường Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông         | 20.000 | 200.000.000 | 40,000 | 0270950037<br>15 |
|   |                     |                                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                            | Tổng số                   | 20.000 | 200.000.000 | 40,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                            |                           |        |             |        |                  |
|   |                     |                                                                                                                            |                           |        |             |        |                  |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/10/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027095003715

Ngày cấp: 16/08/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 329 đường Lý Thường Kiệt, Khu 6, Phường Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 329 đường Lý Thường Kiệt, Khu 6, Phường Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh